

**HỌC VIỆN NGÂN HÀNG**  
**KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**



**TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN**  
**MÔN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**ĐỀ TÀI:** Quyết định đổi mới đất nước của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI là bước ngoặt lịch sử của cách mạng Việt Nam. Sinh viên cần làm gì để đóng góp cho công cuộc xây dựng đất nước hiện nay.

**Giảng viên hướng dẫn: Bùi Thị Hồng Thúy**  
**Sinh viên thực hiện : Nguyễn Thị Khuyên**  
**Mã sinh viên : 23A4030180**  
**Nhóm tín chỉ : 19**  
**Mã đề : 15**

***Hà Nội, tháng 10 năm 2021***

## MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	1
NỘI DUNG.....	3
<b>Phần 1 : Phần lý luận.....</b>	<b>3</b>
<b>Quyết định đổi mới đất nước của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI là</b>	
<b>bước ngoặt lịch sử của cách mạng Việt Nam.</b>	
1.1. Bối cảnh kinh tế - xã hội Việt Nam trước đổi mới để thấy được sự	
cần thiết phải đổi mới.....	3
1.1.a. Khái quát tình hình bối cảnh thế giới .....	3
1.1.b. Bối cảnh kinh tế - xã hội Việt Nam trước đổi mới.....	3
1.2. Nội dung đường lối đổi mới của Đại hội VI.....	4
1.2.a. Nội dung chính của Đại hội Đảng lần thứ VI.....	4
1.2.b. Quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội VI.....	6
1.3. Kết quả, ý nghĩa của việc thực hiện đường lối đổi mới của Đại hội	
Đảng lần thứ VI.....	9
1.3.b. Ý nghĩa của thực hiện đường lối đổi mới.....	10
<b>Phần 2. Phần liên hệ thực tiễn.....</b>	<b>11</b>
2.1. Liên hệ thực tiễn.....	11
2.2. Liên hệ bản thân.....	13
KẾT LUẬN.....	13
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	14

# MỞ ĐẦU

## 1. Tính cấp thiết của vấn đề.

Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, Việt Nam thống nhất lãnh thổ và tiếp sau đó là thống nhất về chế độ chính trị. Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam tự giải tán và chính thức hợp nhất với chính quyền Việt Nam Dân chủ Cộng hòa để ra đời chính quyền Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Sau chiến tranh nước ta chịu những hậu quả nặng nề nhiều làng mạc ruộng đồng bị tàn phá, bỏ hoang, ảnh hưởng chất độc hoá học và bom mìn vùi lấp ở mọi nơi, tỷ lệ thất nghiệp tăng vọt, nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, sản xuất nhỏ và phân tán, phát triển mất cân đối, lệ thuộc nặng nề vào viện trợ từ bên ngoài. Không chỉ có vậy Việt Nam còn rơi vào tình hình khủng hoảng kinh tế, Mỹ và các nước phương Tây đồng loạt cấm vận, nước ta còn phải giải quyết vô vàn khó khăn mà nếu toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta không nỗ lực vượt bậc thì đã không thể vượt qua. Đối mặt với những khó khăn, thách thức ấy Đảng, nhà nước và nhân dân Việt Nam ta cùng nhau đồng lòng đi qua những khó khăn khốc liệt. Đảng ta nhận ra những bất cập của cơ chế kinh tế hiện hành, cũng bắt đầu có một số thay đổi trong chính sách ổn định kinh tế và tiến hành đi lên chủ nghĩa xã hội. Trải qua hai lần Đại hội vẫn còn tồn đọng và nhiều hạn chế; lần thứ IV vẫn chưa tổng kết kinh nghiệm 21 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đưa ra chủ trương nóng vội, chủ quan và trên thực tế đã không thực hiện được; Đại hội Đảng lần thứ V có nhận thức mới, các bước phát triển tốt, đường lối chung hoàn toàn đúng đắn nhưng vẫn có khuyết điểm như đánh giá sai tình hình, sai lầm trong cải tạo xã hội chủ nghĩa, duy trì quá lâu cơ chế tập trung, sai lầm trong bố trí cơ cấu kinh tế ... Với vô vàn khó khăn nhưng Đảng và nhà nước ta đã bước vào với Đại hội Đảng lần thứ sáu với đầy thách thức cần phải đổi mới và khắc phục ngay. Nhận thấy được tầm quan trọng của vấn đề em đã quyết định chọn đề tài: “ Quyết định đổi mới đất nước của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI là bước ngoặt lịch sử của

cách mạng Việt Nam. Sinh viên cần làm gì để đóng góp cho công cuộc xây dựng đất nước hiện tại.”

## **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.**

- Mục đích: Làm rõ thắng lợi, thành tựu, kinh nghiệm, bài học của cách mạng Việt Nam do Đảng lãnh đạo trong công cuộc đổi mới.
- Nhiệm vụ nghiên cứu: nêu rõ những khuyết điểm, hạn chế, khó khăn, thách thức, nguy cơ cần phải khắc phục, vượt qua trong Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI.

## **3. Đối tượng và vi phạm nghiên cứu.**

- Đối tượng: nghiên cứu, làm rõ tổ chức, công tác xây dựng Đại hội Đảng lần thứ VI trong thời kì đổi mới đất nước.
- Phạm vi nghiên cứu: phạm vi toàn lãnh thổ Việt Nam, từ khi đất nước bước vào công cuộc đổi mới Đại hội Đảng lần thứ VI cho đến nay.

## **4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu.**

- Cơ sở lý luận: dựa vào quan điểm của chủ nghĩa xã hội Mác –Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam trong công tác, công cuộc đổi mới.
- Phương pháp nghiên cứu: Sử dụng phép biện chứng duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật, với các phương pháp lịch sử, logic, khái quát và hệ thống hóa.

## **5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài.**

- Ý nghĩa lý luận : đề tài giúp ta làm rõ quan điểm quyết định đổi mới đất nước của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI là bước ngoặt lịch sử của cách mạng Việt Nam.
- Thực tiễn của đề tài : những quan điểm đúng đắn, biện pháp góp phần xây dựng và phát triển đất nước của Đại hội Đảng lần thứ VI đưa nước ta thoát khỏi khủng hoảng kinh tế, khó khăn đánh dấu bước ngoặt lịch sử của cách mạng Việt Nam.

## **NỘI DUNG**

### **Phần 1 : Phần lý luận**

#### **1.1. Bối cảnh kinh tế - xã hội Việt Nam trước đổi mới để thấy được sự cần thiết phải đổi mới.**

##### **1.1.a. Khái quát tình hình bối cảnh thế giới .**

- Phe XHCN trước là lực lượng tiến bộ nhất, lực lượng quyết định chiều hướng phát triển xã hội loài người. Lúc này bắt đầu bước vào khủng hoảng về kinh tế-xã hội, chính trị- xã hội: Ba Lan, Tiệp Khắc, Rumani, Bungari...
- 1985, Liên Xô bắt đầu phát động công cuộc cải tổ
- Năm 1978 đã bắt đầu công cuộc cải cách và mở cửa. 1979 Trung Quốc gây chiến với VN. Bây giờ, Trung Quốc vẫn tiếp tục chính sách thù địch với VN.
- Các nước đế quốc, đứng đầu là Mỹ đang tập trung tìm cách chống phá hệ thống xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

##### **1.1.b. Bối cảnh kinh tế - xã hội Việt Nam trước đổi mới.**

- Toàn Đảng toàn dân ta sau 5 năm thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng V thu được một số thành tựu nhất định. Nhưng nhìn chung đất nước ta đang rơi vào thời kỳ khủng hoảng KT - XH trầm trọng mà ta không dự đoán được, thậm chí không nhận biết được.
  - Tình hình KT - XH ngày càng trở nên bức xúc, căng thẳng, lạm phát tăng nhanh, đồng tiền mất giá, đời sống của người lao động ngày một khó khăn hơn. Sản xuất Công - nông - thương nghiệp - dịch vụ đều trì trệ. Năng suất lao động vô cùng thấp. Mức sống nhân dân ngày càng giảm: thiếu đói, thiếu lương thực, thiếu hàng tiêu dùng.
  - Đất nước ta bị bao vây, cấm vận bởi Đế quốc Mỹ. Chúng ta được chi viện của các nước XHCN nhưng ngày càng giảm sút, ít đi, thậm chí có nước cắt viện trợ cho nước ta. Tiêu cực trong XH ngày càng nảy sinh nhiều.
  - Lòng tin của nhân dân với Đảng giảm sút, lung lay.
- => Nền kinh tế nước ta lâm vào khủng hoảng trầm trọng. Tình hình này khiến cho Đảng và ngoài xã hội có nhiều ý kiến tranh luận sôi nổi, xoay quanh thực

trạng của ba vấn đề: cơ cấu sản xuất, cải tạo xã hội chủ nghĩa, cơ chế quản lý kinh tế. Đặt ra một vấn đề sống còn đối với sự nghiệp cách mạng là phải xoay chuyển tình thế, tạo ra sự chuyển biến có ý nghĩa quyết định trên con đường đi lên và như vậy phải đổi mới tư duy là một vấn đề cấp thiết lúc này.

## **1.2. Nội dung đường lối đổi mới của Đại hội VI.**

### **1.2.a. Nội dung chính của Đại hội Đảng lần thứ VI.**

- Thời gian và địa điểm: Đại hội VI của Đảng diễn ra từ ngày 15 đến ngày 18/12/1986 tại Hà Nội. (Đại hội nội bộ từ ngày 5 đến ngày 14/12/1986)

- Nội dung chính của Đại hội:

+ Đại hội đã thông qua các văn kiện chính trị quan trọng, bầu đồng chí Nguyễn Văn Linh làm Tổng Bí thư của Đảng.

+ Đại hội đã nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật, đánh giá thành tựu, nghiêm túc kiểm điểm, chỉ rõ những sai lầm, khuyết điểm của Đảng trong thời kỳ 1975- 1986. Nguyên nhân của những sai lầm đó bắt nguồn từ những khuyết điểm trong hoạt động tư tưởng, tổ chức và công tác cán bộ của Đảng. ( Báo cáo chính trị )

+ Đại hội rút ra bốn bài học quý báu: Một là, trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”. Hai là, Đảng phải luôn luôn xuất phát từ thực tế, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan. Ba là, phải biết kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới. Bốn là, chăm lo xây dựng Đảng ngang tầm với một đảng cầm quyền lãnh đạo nhân dân tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

+ Đại hội Đảng VI đã cụ thể hoá đường lối xây dựng CNXH trong thời kỳ quá độ, coi thời kỳ quá độ là một thời kỳ lịch sử lâu dài phải trải qua nhiều chặng đường và hiện ta đang ở chặng đường đầu tiên. Đại hội xác định nhiệm vụ chung của chặng đường đầu tiên là: Ổn định mọi mặt tình hình kinh tế-xã hội, tiếp tục xây dựng những tiền đề cần thiết cho việc công nghiệp hoá trong chặng đường tiếp theo.

+ Đại hội đề ra 5 mục tiêu cụ thể trong những năm còn lại của chặng đường đầu tiên là: 1. Sản xuất đủ tiêu dùng và có tích lũy. 2. Bước đầu tạo ra một cơ cấu kinh tế hợp lý nhằm phát triển sản xuất (Đặc biệt chú trọng ba chương trình kinh tế lớn là lương thực – thực phẩm, hàng hóa tiêu dùng và hàng xuất khẩu). 3. Xây dựng và hoàn thiện một bước quan hệ sản xuất mới phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. 4. Tạo ra chuyển biến tốt về mặt xã hội, công bằng xã hội, chống tiêu cực, mở rộng dân chủ. 5. Bảo đảm nhu cầu củng cố quốc phòng và an ninh.

+ Đại hội đề ra nhiệm vụ cụ thể của 5 năm trước mắt (1986-1991): Phải tập trung sức lực của vào việc thực hiện 3 chương trình, mục tiêu: 1.Lương thực - thực phẩm; 2.Hàng tiêu dùng; 3.Hàng xuất khẩu. Đây là sự cụ thể hoá nội dung, chính sách công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa trong chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ.

+ Để thực hiện được nhiệm vụ đó, Đại hội đã thông qua đường lối đổi mới toàn diện, trong đó trọng tâm là đổi mới kinh tế.

Để đổi mới về kinh tế, Đại hội nêu ra 5 phương hướng sau: Một là, bố trí lại cơ cấu sản xuất, điều chỉnh lớn cơ cấu đầu tư. Trong 5 năm phải tập trung thực hiện 3 chương trình - mục tiêu về lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Hai là, thực hiện chính sách sử dụng và cải tạo đúng đắn các thành phần kinh tế, coi nền kinh tế nhiều thành phần là một đặc trưng của thời kỳ quá độ. Ba là, đổi mới cơ chế quản lý kinh tế. Đại hội khẳng định dứt khoát xoá bỏ cơ chế quản lý tập trung, quan liêu, bao cấp, chuyển sang cơ chế kế hoạch hoá theo phương thức hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Bốn là, phát huy mạnh mẽ động lực của khoa học - kỹ thuật. Năm là, mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại.

Để đổi mới về chính trị, Đại hội khẳng định phải thực hiện các nhiệm vụ sau: Một là, phải tiến hành cải cách bộ máy nhà nước, nâng cao hiệu quả quản lý của nhà nước xã hội chủ nghĩa. Xác định mối quan hệ Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, nhà nước quản lý thành cơ chế chung trong quản lý toàn bộ

xã hội. Phải xây dựng nhà nước pháp quyền để nhà nước thực sự là nhà nước của dân, do dân, vì dân. Nhà nước chỉ quản lý về mặt vĩ mô còn phải giao quyền tự quyết về sản xuất, kinh doanh cho các đơn vị kinh tế. Hai là, phải chăm lo đời sống của nhân dân, lợi ích kinh tế của người lao động, phát huy tốt quyền làm chủ của nhân dân. Thực hiện có nề nếp khẩu hiệu: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, tất cả vì nhân dân và do nhân dân. Ba là, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng với 6 yêu cầu cụ thể như sau: Đổi mới tư duy, nâng cao phẩm chất cách mạng của mỗi đảng viên; đổi mới đội ngũ cán bộ, kiện toàn các cơ quan lãnh đạo và quản lý; đổi mới phong cách làm việc, mở rộng dân chủ, khuyến khích sự năng động trên cơ sở nguyên tắc, đường lối của Đảng; nâng cao chất lượng đảng viên; nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở; tăng cường đoàn kết, nhất trí trong Đảng.

Đổi mới về đường lối ngoại giao: Thực hiện chính sách đa dạng hoá, đa phương hoá quan hệ đối ngoại, thực hiện chính sách mở cửa quan hệ quốc tế với tất cả các nước trên nguyên tắc cùng tồn tại hoà bình, trong đó, chú ý tăng cường sự hợp tác với Liên Xô; bình thường hoá quan hệ với Trung Quốc...

### **1.2.b. Quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội VI.**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, Trung ương Đảng đã họp nhiều lần, chỉ đạo đổi mới toàn diện, trong đó nổi bật là các Hội nghị Trung ương sau:

- + Hội nghị Trung ương 2 (4-1987) chủ trương về một số biện pháp cấp bách là phân phối và lưu thông. Đưa ra quyết định phải thực hiện mục tiêu bốn giảm: giảm tỷ lệ bội chi ngân sách, giảm nhịp độ tăng giá, giảm tốc độ lạm phát, giảm khó khăn về đời sống của nhân dân lao động.

- + Quyết định số 217-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng (14-11-1987) trao quyền tự chủ cho các doanh nghiệp.

- + Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị (4-1988) về khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm hộ và hộ xã viên (gọi tắt là Khoán 10). Theo đó, người nông dân được nhận khoán và canh tác trên diện tích ổn định trong 15 năm; bảo



đảm có thu nhập từ 40% sản lượng khoán trở lên. Nhà nước công nhận sự tồn tại lâu dài của các thành phần kinh tế cá thể, bình đẳng về quyền lợi, nghĩa vụ.

+ Ngày 12/9/1987, Bộ Chính trị ra Nghị quyết Về cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội.

+ Lần đầu tiên Luật Đầu tư nước ngoài được Quốc hội khóa VIII thông qua, có hiệu lực từ ngày 1-1-1988.

+ Về cải tạo xã hội chủ nghĩa, Nhà nước công nhận sự tồn tại lâu dài của nhiều thành phần kinh tế. Nâng cao vai trò chủ đạo của nền kinh tế quốc doanh, phát huy khả năng tích cực của các thành phần kinh tế khác. Các thành phần kinh tế bình đẳng về quyền lợi, nghĩa vụ trước pháp luật.

+ Hội nghị Trung ương 6 (3-1989) chính thức dùng khái niệm hệ thống chính trị, đề ra những chủ trương cụ thể và xác định sáu nguyên tắc chỉ đạo công cuộc đổi mới. Đó là:

Một là, đi lên CNXH là con đường tất yếu, là sự lựa chọn sáng suốt của Bác Hồ, là mục tiêu, là lý tưởng của Đảng và nhân dân ta. Đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu XHCN, mà làm cho mục tiêu đó được thực hiện tốt hơn bằng quan niệm đúng đắn, hình thức, biện pháp và bước đi thích hợp.

Hai là, chủ nghĩa Mác-Lênin là nền tảng tư tưởng của Đảng. Đổi mới là vận dụng sáng tạo và phát triển học thuyết Mác-Lênin và khắc phục những quan niệm không đúng về học thuyết đó.

Ba là, đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Bốn là, sự lãnh đạo của Đảng là điều kiện quyết định thắng lợi nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của nhân dân ta.

Năm là, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là mục tiêu, là động lực của sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa. Song dân chủ phải có lãnh đạo,

lãnh đạo phải trên cơ sở dân chủ; dân chủ với nhân dân, nhưng phải chuyên chính với kẻ địch.

Sáu là, kết hợp chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế xã hội chủ nghĩa, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

+ Hội nghị Trung ương 8 (3-1990) phân tích tình hình các nước XHCN, sự phá hoại của chủ nghĩa đế quốc và nhiệm vụ cấp bách của Đảng ta. Chỉ rõ nguyên nhân sâu xa dẫn đến khủng hoảng ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu. Trung ương cũng khẳng định, Đảng phải tích cực đổi mới, nâng cao trình độ lãnh đạo và sức chiến đấu của mình; cần cảnh giác và kiên quyết ngăn chặn âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hoà bình” của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch.

+ Bắt đầu từ năm 1990, Đảng và Nhà nước có chủ trương đổi mới về quan hệ đối ngoại. Đó là ưu tiên giữ vững hoà bình và phát triển kinh tế; kiên quyết thực hiện chính sách “thêm bạn, bớt thù”; mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác với tất cả các nước trên nguyên tắc bình đẳng và cùng có lợi, vì hoà bình và phát triển ở khu vực và trên thế giới. Trước hết là bình thường hoá quan hệ Việt Nam-Trung Quốc, Việt Nam-Mỹ; từng bước tạo mối quan hệ hữu nghị, hợp tác với các nước Đông Nam Á, thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam và các nước Châu Âu. Quan điểm của Đảng, Nhà nước Việt Nam là sớm tiến hành những bước đầu tiên giải quyết bất đồng với các nước nhưng vẫn kiên trì giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Để bắt đầu chủ trương đó, từ tháng 5-1988, Việt Nam tuyên bố rút 5 vạn quân và Bộ tư lệnh quân tình nguyện ở Campuchia về nước và rút hết quân tình nguyện về nước vào tháng 9-1989, sớm hơn một năm theo kế hoạch đã định.

+ Nhằm thực hiện đổi mới tư duy của Đảng, Hội nghị Trung ương 6 (3-1989) và Hội nghị Trung ương 8 (3-1990) tập trung giải quyết những vấn đề cấp bách trong công tác xây dựng Đảng. Nhấn mạnh là Đảng phải đổi mới tư duy, nhất là tư duy kinh tế; tăng cường công tác nghiên cứu lý luận và thực tiễn, đúc kết kinh nghiệm nhằm phục vụ công cuộc đổi mới tư duy, cụ thể hoá

kip thời, đúng đắn các nghị quyết của Đảng trên mọi lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực kinh tế - xã hội. Đổi mới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; tăng cường công tác tổ chức, xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới. Nâng cao chất lượng đảng viên và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quần chúng, giữ vững mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và nhân dân là nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc đổi mới và toàn bộ sự nghiệp cách mạng.

### **1.3. Kết quả, ý nghĩa của việc thực hiện đường lối đổi mới của Đại hội Đảng lần thứ VI.**

#### **1.3.a. Kết quả của thực hiện đường lối đổi mới.**

Tình hình chính trị của đất nước ổn định. Nền kinh tế có những biến tích cực: đã đạt được những tiến bộ rõ rệt trong cuộc thực hiện các mục tiêu của ba chương trình kinh tế, bước đầu hình thành nền kinh tế, bước đầu hình thành nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước, nguồn lực sản xuất của xã hội được huy động tốt hơn, tốt độ lạm phát được hạn chế, đời sống vật chất và tinh thần của một bộ phận có phần được cải thiện.

Trong công nghiệp, xóa bỏ chế độ tập trung, bao cấp, chuyển hoạt động của các đơn vị kinh tế quốc doanh sang kinh doanh xã hội chủ nghĩa nhằm tạo ra động lực mạnh mẽ, giải phóng mọi năng lực sản xuất, thúc đẩy tiến bộ khoa học - kỹ thuật, phát triển kinh tế hàng hoá theo hướng đi lên chủ nghĩa xã hội với năng suất, chất lượng, hiệu quả ngày càng cao. Nhà máy thủy điện Hòa Bình phát điện tổ máy số 1. Liên doanh dầu khí Việt - Xô khai thác những thùng dầu thô đầu tiên.

Đến năm 1991 lạm phát giảm từ 774,7% năm 1986 xuống còn 67,1%. Cuối năm 1988, chế độ phân phối theo tem phiếu đã được xóa bỏ. Lương thực, từ chỗ thiếu triền miên, năm 1988 phải nhập hơn 45 vạn tấn gạo, đến năm 1989 đã đáp ứng được nhu cầu, có dự trữ và xuất khẩu 1,5 triệu tấn gạo. Hàng tiêu dùng đa dạng, lưu thông tương đối thuận lợi.

Kinh tế đối ngoại phát triển nhanh hơn trước, mở rộng hơn trước về quy mô, hình thức... đã góp phần quan trọng vào việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội. Từ năm 1986 đến năm 1990 hàng xuất khẩu tăng gấp 3 lần. Từ năm 1989, chúng ta tăng thêm các mặt hàng có giá trị xuất khẩu lớn như gạo, dầu thô và một số mặt hàng khác.

### **1.3.b. Ý nghĩa của thực hiện đường lối đổi mới.**

- Ý nghĩa lịch sử của Đại hội Đảng lần thứ VI:

- + Đại hội Đảng VI có ý nghĩa lịch sử trọng đại, đánh dấu một bước ngoặt trong sự nghiệp quá độ lên CNXH và mở ra thời kì phát triển mới cho cách mạng Việt Nam.

- + Đại hội đã nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật và thừa nhận sai lầm, khuyết điểm mà Đảng đã mắc phải, thể hiện quyết tâm đổi mới với tinh thần cách mạng và khoa học.

- + Đại hội là sự kết tinh trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân và cũng thể hiện tinh thần trách nhiệm cao của Đảng trước đất nước và trước dân tộc.

- + Sau Đại hội, Đảng đã lãnh đạo triển khai thực hiện đường lối đổi mới toàn diện, từng bước tổng kết thực tiễn, bổ sung, phát triển, đưa cách mạng nước ta từng bước đạt được những thành tựu rất quan trọng.

- + Đường lối đổi mới của Đại hội VI đã thực sự đi vào cuộc sống, trở thành động lực thúc đẩy kinh tế nước ta phát triển làm thay đổi bộ mặt xã hội.

- + Đường lối đổi mới của Đảng đáp ứng được yêu cầu nguyện vọng của toàn Đảng, toàn dân, thể hiện tinh thần độc lập tự chủ, năng động, sáng tạo và bản lĩnh của Đảng.

- + Tuy nhiên, Đại hội Đảng VI còn có hạn chế là chưa tìm ra những giải pháp tháo gỡ tình trạng rối ren trong phân phối, lưu thông.

=> Đại hội Đảng lần thứ VI là đúng đắn, là bước ngoặt của cách mạng Việt Nam.

## **Phần 2. Phần liên hệ thực tiễn.**

### **2.1. Liên hệ thực tiễn.**

Đại hội Đảng lần thứ 6 đã thực sự đem lại những thay đổi to lớn, rất tốt đẹp cho đất nước trong 35 năm qua. Trước Đổi mới (năm 1986), Việt Nam vốn là một nước nghèo lại bị chiến tranh tàn phá rất nặng nề, để lại những hậu quả hết sức to lớn cả về người, về của và môi trường sinh thái. Tác động của chất độc da cam/dioxin do quân đội Mỹ sử dụng trong thời gian chiến tranh ở Việt Nam gây ảnh hưởng rất nhiều có hàng triệu người bị bệnh hiểm nghèo và hàng trăm ngàn trẻ em bị dị tật bẩm sinh. Sau chiến tranh, Mỹ và phương Tây đã áp đặt cấm vận kinh tế với Việt Nam trong suốt gần 20 năm. Lương thực, hàng hóa nhu yếu phẩm hết sức thiếu thốn, đời sống nhân dân hết sức khó khăn, khoảng 3/4 dân số sống dưới mức nghèo khổ.

Nhờ thực hiện đường lối đổi mới, nền kinh tế bắt đầu phát triển và phát triển liên tục với tốc độ tương đối cao trong suốt 35 năm qua với mức tăng trưởng trung bình khoảng 7% mỗi năm. Quy mô GDP không ngừng được mở rộng, năm 2020 đạt 342,7 tỷ đô la Mỹ (USD), trở thành nền kinh tế lớn thứ tư trong ASEAN. Thu nhập bình quân đầu người tăng khoảng 17 lần, lên mức 3.512 USD; Việt Nam đã ra khỏi nhóm các nước có thu nhập thấp từ năm 2008. Từ một nước thiếu lương thực triền miên, đến nay, Việt Nam không những đã bảo đảm được an ninh lương thực mà còn trở thành một nước xuất khẩu gạo và nhiều nông sản khác đứng hàng đầu thế giới. Công nghiệp phát triển khá nhanh, tỉ trọng công nghiệp và dịch vụ liên tục tăng và hiện nay chiếm khoảng 85% GDP. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tăng mạnh, năm 2020 đạt trên 540 tỷ USD, trong đó kim ngạch xuất khẩu đạt trên 280 tỷ USD. Dự trữ ngoại hối tăng mạnh, đạt 100 tỷ USD vào năm 2020. Đầu tư nước ngoài tăng nhanh, đăng ký đạt gần 395 tỷ USD vào cuối năm 2020. Về cơ cấu nền kinh tế xét trên phương diện quan hệ sở hữu, tổng sản phẩm quốc nội của Việt Nam hiện nay gồm khoảng 27% từ kinh tế nhà nước, 4% từ kinh tế tập

thê, 30% từ kinh tế hộ, 10% từ kinh tế tư nhân trong nước và 20% từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.

Tỷ lệ hộ nghèo trung bình mỗi năm giảm khoảng 1,5%; giảm từ 58% năm 1993 xuống còn 5,8% năm 2016 theo chuẩn nghèo của Chính phủ và dưới 3% năm 2020 theo chuẩn nghèo đa chiều (tiêu chí cao hơn trước). Việt Nam tập trung hoàn thành xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học vào năm 2000 và phổ cập giáo dục trung học cơ sở năm 2010; số sinh viên đại học, cao đẳng tăng gần 17 lần trong 35 năm qua. Cũng nhờ kinh tế có bước phát triển nên chúng ta đã có điều kiện để chăm sóc tốt hơn những người có công, phụng dưỡng các Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng, chăm lo cho phần mộ của các liệt sĩ đã hy sinh cho Tổ quốc. Đời sống văn hóa cũng được cải thiện đáng kể; sinh hoạt văn hóa phát triển phong phú, đa dạng.

Như vậy, việc thực hiện đường lối đổi mới đã đem lại những biến đổi rõ rệt, hết sức sâu sắc và tích cực ở Việt Nam: Kinh tế phát triển, lực lượng sản xuất được tăng cường; nghèo đói giảm nhanh, liên tục; đời sống nhân dân được cải thiện, nhiều vấn đề xã hội được giải quyết; chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được bảo đảm; đối ngoại và hội nhập quốc tế ngày càng được mở rộng; thế và lực của quốc gia được tăng cường; niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng được củng cố. Hiện nay, Việt Nam trong bối cảnh đại dịch COVID-19 và suy thoái kinh tế toàn cầu bắt đầu từ đầu năm 2020 được nhân dân và bạn bè quốc tế ghi nhận, đánh giá cao, thể hiện tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Mới đây, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng một lần nữa lại khẳng định và nhấn mạnh: “Qua 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa.

## **2.2. Liên hệ bản thân.**

Với thế hệ trẻ nói chung - sinh viên nói riêng có rất nhiều cách để thể hiện lòng yêu nước chân chính của mình. Nó không phải là những gì quá to tát hay cần phải phô trương, mà là những việc bình dị hằng ngày, ai cũng có thể làm được để thể hiện lòng yêu nước.

Mỗi sinh viên cần rèn luyện, tu dưỡng đạo đức thường xuyên, cố gắng học tập, rèn luyện tốt, hoàn thành những công việc và nhiệm vụ được giao. Có ý thức tự giác, kỷ luật và xây dựng đất nước văn minh, giàu đẹp hơn, gương mẫu trong các hoạt động, tích cực vận dụng sáng tạo trong việc giải quyết công việc, giữ vững lập trường, có tư tưởng chính trị vững vàng.

Bên cạnh đó môi trường đại học sôi nổi, chủ động còn là nơi tốt nhất để mình mài dũa bản thân mình trở thành con người tốt hơn. Phát huy các truyền thống tốt đẹp về tình đoàn kết, tương thân tương ái...giữ gìn bản sắc dân tộc để góp phần nhỏ xây dựng bảo vệ Tổ quốc văn minh giàu đẹp.

## **KẾT LUẬN**

Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Những thành tựu đó là sản phẩm kết tinh sức sáng tạo, là kết quả của cả một quá trình nỗ lực phấn đấu bền bỉ, liên tục qua nhiều nhiệm kỳ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta; tiếp tục khẳng định con đường đi lên CNXH của chúng ta là đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan, với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo; sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Cương lĩnh chính trị của Đảng tiếp tục là ngọn cờ tư tưởng, lý luận dẫn dắt dân tộc ta vững vàng tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; là nền tảng để Đảng ta hoàn thiện đường lối xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN trong giai đoạn mới. Quyết định đổi mới đất nước của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI là bước ngoặt lịch sử của cách mạng Việt Nam.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bài tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam / Khoa Lý luận chính trị  
.- H. : Học viện Ngân hàng .- 175 tr.
2. <https://www.slideshare.net/hainguyen01011993/gio-trnh-lch-s-ng-cng-sn-vit-nam>
3. [https://moet.gov.vn/content/vanban/Lists/VBDH/Attachments/2730/GT%20h%E1%BB%8Dc%20ph%E1%BA%A7n%20L%E1%BB%8Bch%20s%E1%BB%AD%20%C4%90%E1%BA%A3ng%20c%E1%BB%99ng%20s%E1%BA%A3n%20VN%20\(C\)%20Tr63-Tr140.pdf](https://moet.gov.vn/content/vanban/Lists/VBDH/Attachments/2730/GT%20h%E1%BB%8Dc%20ph%E1%BA%A7n%20L%E1%BB%8Bch%20s%E1%BB%AD%20%C4%90%E1%BA%A3ng%20c%E1%BB%99ng%20s%E1%BA%A3n%20VN%20(C)%20Tr63-Tr140.pdf)
4. [https://moet.gov.vn/content/vanban/Lists/VBDH/Attachments/2729/GT%20h%E1%BB%8Dc%20ph%E1%BA%A7n%20L%E1%BB%8Bch%20s%E1%BB%AD%20%C4%90%E1%BA%A3ng%20c%E1%BB%99ng%20s%E1%BA%A3n%20VN%20\(K\)%20Tr%20%C4%91%E1%BA%A7u%20-%20Tr100.pdf](https://moet.gov.vn/content/vanban/Lists/VBDH/Attachments/2729/GT%20h%E1%BB%8Dc%20ph%E1%BA%A7n%20L%E1%BB%8Bch%20s%E1%BB%AD%20%C4%90%E1%BA%A3ng%20c%E1%BB%99ng%20s%E1%BA%A3n%20VN%20(K)%20Tr%20%C4%91%E1%BA%A7u%20-%20Tr100.pdf)
5. <https://baobariavungtau.com.vn/chinh-tri/202101/nhin-lai-12-ky-dai-hoi-toan-quoc-cua-dang-dai-hoi-dang-lan-thu-vi-buoc-ngoat-lich-su-918870/>
6. <https://camau.gov.vn/wps/portal/?1dmy&page=trangchitiet&urile=wcm%3Apath%3A%2Fcamaulibrary%2Fcamauofsite%2Ftrangchu%2Fthamluannghiencuu%2Flichsuvhtlnc%2Fngfghfgjkfghsdf>
7. <http://hanoimoi.com.vn/Ban-in/Chinh-tri/422097/dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-lan-thu-vi-cua-dang-dai-hoi-doi-moi-toan-dien-dat-nuoc>
8. <https://truongdoanlytutrong.vn/thu-vien/bai-viet/phat-huy-vai-tro-trach-nhiem-cua-dang-vien-va-tuoi-tre-thanh-pho-trong-viec-xay-dung-va-bao-ve-dang-bao-ve-to-quoc-viet-nam-xa-hoi-chu-nghia.html>
9. <https://tuyengiao.vn/nguyen-cuu/xay-dung-chu-nghia-xa-hoi-phat-trien-o-viet-nam-123029>